

Số: 794 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 25 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 397/TTr-SNV ngày 07/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình do Đại hội toàn thể Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình lần thứ VI thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2020 (có Điều lệ kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Liên minh HTX Việt Nam;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, VP3, VP7.
- LQ_VP7_2021

CHỦ TỊCH

Phạm Quang Ngọc



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH NINH BÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 25/10/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình.
2. Tên tiếng Anh: Ninh Bình Cooperative Alliance (viết tắt là NBCA).
3. Biểu tượng: Theo biểu tượng của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình là tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã tự nguyện tham gia (sau đây gọi chung là thành viên). Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình thuộc hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân tỉnh và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, làm cầu nối giữa kinh tế tập thể, hợp tác xã với các cấp ủy, chính quyền địa phương, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ này.
2. Trụ sở đặt tại số 46, đường Đinh Tất Miễn, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh có phạm vi hoạt động trong tỉnh Ninh Bình; có quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết, trao đổi nghề nghiệp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh là thành viên của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình, được gia nhập làm thành viên của các tổ chức tương ứng trong tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ này.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thường xuyên của Tỉnh ủy, sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

3. Tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, thống nhất mục tiêu và hành động.

4. Hợp tác và liên kết vì sự phát triển bền vững của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và cộng đồng.

5. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình là thành viên hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ này và Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Điều 6. Chức năng

1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; đại diện cho các thành viên trong quan hệ hoạt động phối hợp với các tổ chức trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tập hợp và vận động phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

3. Đề xuất, kiến nghị tham gia xây dựng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

4. Tư vấn, hỗ trợ, thực hiện dịch vụ công và hoạt động kinh tế phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; thúc đẩy xây dựng mối quan hệ hài hòa, bền vững trong các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao.

5. Tập hợp, liên kết, hướng dẫn các thành viên hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển; chung sức xây dựng hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam phát triển bền vững.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Tổ chức tuyên truyền, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác để xây dựng, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện việc giám sát, phản biện xã hội liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn các thành viên thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

4. Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chương trình phát triển kinh tế xã hội liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

5. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của thành viên để kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền ở trung ương và địa phương.

6. Nhận ủy quyền, thay mặt thành viên thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy định của pháp luật.

7. Tập hợp, vận động phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; xây dựng và nhân diện các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực, ngành nghề và địa phương trong tỉnh. Tổ chức thử nghiệm triển khai và chuyển giao các mô hình sản xuất, kinh doanh mới; hỗ trợ phát triển mạng lưới tổ chức và thành viên Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

8. Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ công cho các thành viên về pháp lý, đầu tư, khoa học và công nghệ, đào tạo, thông tin, tài chính, tín dụng, thị trường, kiểm toán, bảo hiểm, kiểm định chất lượng hàng hóa và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức các hoạt động kinh tế vì mục tiêu phát triển hệ thống Liên minh Hợp tác xã và hỗ trợ thành viên; huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

10. Tham gia các hoạt động đối ngoại; tiếp nhận và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ, viện trợ nước ngoài để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

11. Tập hợp, liên kết phát triển thành viên; củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động; bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, tổ chức phong trào thi đua trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã.

12. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố về xây dựng, thực hiện các giải pháp, chương trình, kế hoạch và đề án phát triển về lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

13. Thực hiện các nhiệm vụ trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã do Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành giao hoặc ủy nhiệm.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III THÀNH VIÊN

Điều 8. Thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh có thành viên chính thức, thành viên liên kết và thành viên danh dự.

2. Thành viên chính thức là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp đại diện các hợp tác xã theo lĩnh vực, ngành nghề, các tổ chức kinh tế liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh và ngoài tỉnh tự nguyện gia nhập và tán thành Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

3. Thành viên liên kết là các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, các hiệp hội, hội ngành nghề, các cơ quan nghiên cứu khoa học, đào tạo, các tổ chức kinh tế khác ở trong và ngoài tỉnh tự nguyện gia nhập và tán thành Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

4. Thành viên danh dự là những tổ chức, công dân có uy tín và có nhiều đóng góp vào thực hiện nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

5. Thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh đồng thời là thành viên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

6. Tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục gia nhập thành viên do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh quy định, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 9. Quyền của thành viên

1. Được hệ thống Liên minh Hợp tác xã:

- a) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật;
- b) Hỗ trợ, tư vấn và cung cấp dịch vụ nhằm tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh; giúp đỡ khi gặp khó khăn theo khả năng của Liên minh Hợp tác xã;
- c) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và người lao động của thành viên theo quy định của pháp luật;
- d) Cung cấp thông tin liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã;
- e) Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia các hoạt động:

- a) Thảo luận, đề xuất, kiến nghị các vấn đề về chính sách, pháp luật có liên quan, được thảo luận và biểu quyết các công việc của hệ thống Liên minh Hợp tác xã;

b) Tham gia vào các hoạt động kinh tế của hệ thống Liên minh Hợp tác xã, hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật;

c) Các hoạt động khác do Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức.

3. Đại diện thành viên chính thức được bầu đi dự Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; ứng cử, đề cử vào Ban chấp hành và Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã các cấp; thảo luận các công việc khác của hệ thống Liên minh Hợp tác xã theo quy định.

4. Thôi là thành viên Liên minh Hợp tác xã tỉnh khi có văn bản đề nghị và theo quy định của Điều lệ này.

Điều 10. Nghĩa vụ của thành viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các Nghị quyết của Đại hội, của Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã.

2. Tham gia các hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Đoàn kết, hợp tác với các thành viên để thực hiện mục tiêu và lợi ích chung.

3. Bảo vệ uy tín của hệ thống Liên minh Hợp tác xã, không được nhân danh Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong các quan hệ giao dịch trừ khi được Liên minh Hợp tác xã tỉnh ủy quyền bằng văn bản.

4. Thực hiện các chế độ báo cáo, thông tin định kỳ theo quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

5. Đóng hội phí theo quy định của Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Điều 11. Chấm dứt tư cách thành viên

1. Thành viên chấm dứt khi:

a) Giải thể;

b) Phá sản;

c) Tự nguyện thôi là thành viên;

d) Các trường hợp khác theo quy định của Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

2. Trước khi thôi là thành viên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện hết nghĩa vụ, nhiệm vụ đang thực hiện (nếu có) trong thời gian là thành viên.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của thành viên liên kết, thành viên danh dự

Thành viên liên kết, thành viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như thành viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hệ thống Liên minh Hợp tác xã và quyền ứng cử, đề cử Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra của Liên minh Hợp tác xã.

Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy Liên minh Hợp tác xã tỉnh bao gồm:

1. Đại hội đại biểu.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Thường trực.
5. Ủy ban Kiểm tra.
6. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh gồm:

Điều 14. Đại hội

1. Đại hội đại biểu là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình.

2. Đại hội đại biểu Liên minh Hợp tác xã tỉnh được tổ chức theo nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh đề nghị. Đại hội do Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh triệu tập.

3. Đại hội thường kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

4. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ nhiệm kỳ tới;

b) Thảo luận và thông qua Báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và Ủy ban Kiểm tra;

c) Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có);

d) Bầu Ban Chấp hành; Ủy ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội:

a) Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Nghị quyết hoặc các quyết định của Đại hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm c, khoản 5, Điều 14;

c) Việc sửa đổi Điều lệ phải được trên 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã tỉnh giữa hai kỳ Đại hội, do Đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội và Điều lệ;

b) Lãnh đạo và thông qua việc chuẩn bị các nội dung Đại hội và triệu tập Đại hội theo quy định của Điều lệ;

c) Quyết định các chương trình, kế hoạch, mục tiêu phát triển dài hạn, trung hạn và phương án thuộc nhiệm vụ hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

d) Thông qua báo cáo công tác hàng năm và quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của năm liền kề;

đ) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, Quy chế thi đua khen thưởng và kỷ luật;

e) Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch trong số các ủy viên Ban Thường vụ; bầu Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;

g) Bầu bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra trong nhiệm kỳ;

h) Quy định tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục kết nạp thành viên; điều kiện và thủ tục chấm dứt thành viên;

i) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của Ban Chấp hành.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Chấp hành và hoạt động theo chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành;

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ 02 lần/năm vào khoảng thời gian giữa năm và cuối năm; Ban Chấp hành họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến của các Ủy viên Ban Chấp hành theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành;

c) Cuộc họp của Ban Chấp hành họp lệ, khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp;

d) Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành; hình

thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Trường hợp số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

e) Khi Ủy viên Ban Chấp hành không còn giữ chức vụ trong cơ quan tổ chức được cơ cấu Ban Chấp hành thì đương nhiên không là Ủy viên Ban Chấp hành.

Điều 16. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã tỉnh giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Điều lệ; tổ chức thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành;

b) Công nhận và chấm dứt tư cách thành viên Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung Hội nghị Ban chấp hành và Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

d) Triệu tập các kỳ họp thường kỳ và bất thường của Ban Chấp hành;

đ) Ban hành Quy chế khen thưởng, kỷ luật, xét khen thưởng, kỷ luật và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Chấp hành và hoạt động theo chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế do Ban Chấp hành ban hành;

b) Ban Thường vụ họp thường kỳ 3 tháng 1 lần vào thời gian cuối quý; Ban Thường vụ họp bất thường khi có yêu cầu của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến của các Ủy viên Ban Thường vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành;

c) Cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp;

d) Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành; hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị Ban Thường vụ quyết định; trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Điều 17. Thường trực

1. Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực

a) Điều hành giải quyết các công việc hàng ngày, thường xuyên của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các vấn đề phát sinh đột xuất thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữa hai kỳ họp; báo cáo Ban Thường vụ kỳ họp gần nhất;

b) Chuẩn bị các nội dung, chương trình kế hoạch hoạt động của Ban Thường vụ;

c) Triệu tập các kỳ họp thường kỳ và bất thường của Ban Thường vụ;

d) Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã;

đ) Chủ trì phối hợp với cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố để xây dựng, thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã;

e) Hướng dẫn, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên chính thức và thành viên liên kết;

g) Quyết định thành lập tổ chức bộ máy giúp việc, nhân sự cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh; quyết định cơ cấu tổ chức, nhân sự các đơn vị trực thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo quy định phân cấp quản lý về tổ chức, cán bộ của tỉnh;

h) Quản lý sử dụng tài chính, tài sản của Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo quy định của Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các chính sách, pháp luật hiện hành.

Điều 18. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh do Ban Chấp hành bầu trong số Ủy viên Ban Thường vụ.

2. Chủ tịch là đại diện theo pháp luật của Liên minh Hợp tác xã tỉnh trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động do Ban Chấp hành ban hành;

b) Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo quy định của Điều lệ, Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực;

c) Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị và chủ trì các phiên họp của Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và theo thẩm quyền ký các văn bản thuộc chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

đ) Phân công các Phó Chủ tịch phụ trách và thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực, công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

e) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc được ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch.

4. Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực, công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và phân công của Chủ tịch.

Điều 19. Ủy ban Kiểm tra

1. Ủy ban Kiểm tra do Đại hội bầu. Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra do Ban chấp hành bầu. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là Ủy viên Ban Thường vụ Liên minh hợp tác xã tỉnh. Nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội. Việc bầu bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra giữa hai kỳ Đại hội do Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Kiểm tra giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội và Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; giám sát thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; kiểm tra và giám sát việc quản lý tài chính của Liên minh Hợp tác xã tỉnh (trừ kinh phí ngân sách Nhà nước cấp);

b) Phân công phối hợp thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

c) Kiến nghị với Ban Chấp hành các hình thức kỷ luật đối với các tập thể và cá nhân khi có sai phạm;

d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên;

đ) Giải quyết, đề xuất, kiến nghị giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy định của pháp luật;

e) Báo cáo Đại hội và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và đề xuất của Ủy ban Kiểm tra.

Điều 20. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình

1. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình gồm:

a) Thường trực: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;

b) Các phòng giúp việc:

- Văn phòng;

- Phòng Nghiệp vụ;

- Phòng Tuyên truyền;

c) Tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc:

- Trung tâm Trung bày, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại và đầu tư hợp tác xã;

- Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thực hiện theo Quy chế làm việc của cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Các đơn vị trực thuộc trực thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh có tư cách pháp nhân hoạt động theo quy định của pháp luật, của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan Liên minh Hợp tác xã và Điều lệ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

3. Về tổ chức, hoạt động của bộ máy giúp việc cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan Liên minh Hợp tác xã tỉnh được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương V **TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH**

Điều 21. Tài sản, tài chính của Liên minh Hợp tác xã tỉnh

1. Tài sản của Liên minh Hợp tác xã tỉnh bao gồm: trụ sở, cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động của cơ quan, đơn vị trực thuộc được hình thành từ nguồn kinh phí do Nhà nước cấp; kinh phí thu được từ hoạt động kinh tế, dịch vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước viện trợ, tài trợ, tặng theo quy định của pháp luật.

2. Tài chính

a) Các khoản thu bao gồm:

- Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí hoạt động theo biên chế được giao và bảo đảm kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao;

- Hội phí do các thành viên đóng góp;

- Thu từ các hoạt động kinh tế và dịch vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các đơn vị trực thuộc;

- Các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các thành viên, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b. Các khoản chi bao gồm:

Chi các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính

1. Việc quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật, tôn chỉ, mục đích hoạt động.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

Thành viên, tổ chức và cá nhân thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh; tổ chức và cá nhân liên quan có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và xây dựng hệ thống Liên minh Hợp tác xã được Liên minh Hợp tác xã tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 24. Kỷ luật

Tổ chức, cá nhân thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh vi phạm Điều lệ, Nghị quyết Đại hội, quy định của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và pháp luật, gây ảnh hưởng đến uy tín, thiệt hại về vật chất cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh bị xem xét xử lý kỷ luật, đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả và bồi thường theo quy định.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Thực hiện quy định của Điều lệ

1. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra thi hành Điều lệ này.

2. Thành viên, tổ chức và cá nhân thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ do Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình biểu quyết thông qua và phải được trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Bình gồm 07 Chương, 27 Điều đã được Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình./.